

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 4 – 2023.

“*V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trương Văn Hoàng Minh, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 193, Tổ 48, Khóm X, Phường Z, thành phố C, tỉnh Đ.

(Chị Y có mặt. Anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chi trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh M kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 27/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường z, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11/2017 chị Y và anh M phát sinh mâu thuẫn do anh M có tình cảm với người phụ nữ khác. Chị khuyên

anh M và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên đến năm 2018, chị và anh M đã không còn chung sống với nhau. Do thời gian xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Y và anh M có 02 con chung tên: Trương Minh T, sinh ngày 08/01/2009; Trương Minh H, sinh ngày 08/01/2009.

Hiện nay con chung Trương Minh T đang sống chung với anh Trương Văn Hoàng M; con chung Trương Minh H đang sống chung với chị Nguyễn Thị Y. Chị Y yêu cầu được nuôi con chung Trương Minh H, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y đồng ý anh Trương Văn Hoàng M trực tiếp nuôi con chung tên Trương Minh T, chị Y không tự nguyện cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Trương Văn Hoàng M: Tòa án nhân dân thành phố C đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn Hoàng M. Anh Trương Văn Hoàng M ký nhận văn bản của Tòa án nhưng anh Trương Văn Hoàng M không có văn bản ghi ý kiến cũng như vắng mặt trong quá trình Tòa án thực hiện các giai đoạn tố tụng và phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trương Văn Hoàng M có địa chỉ tại Phường z, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn Hoàng M tại địa chỉ nêu trên, anh Minh có nhận văn bản của Tòa án nhưng không có văn bản ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trương Văn Hoàng M kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường z, thành phố C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/5/2013 nên hôn nhân giữa chị Y và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do phát sinh

mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh M . Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn Hoàng M và trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh Minh là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Minh có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn hòa hợp, chị Y và anh M đã sống xa nhau từ năm 2018. Thời gian đó, chị sống ở quê nhà tại Huế và anh M về sống tại Phường z, thành phố C , tỉnh Đ . Chị và anh M đã không còn quan tâm đến nhau, không còn liên lạc và mỗi người có một cuộc sống riêng.

Đối với anh M, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M , có văn bản yêu cầu anh M thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Y nhưng anh M không có văn bản và vắng mặt trong quá trình Tòa án thực hiện tố tụng. Qua đó thể hiện, anh M biết việc chị Y yêu cầu ly hôn và Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng anh Minh không quan tâm, không có ý kiến cũng như không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình với chị Y . Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Y với anh M đã không thể hàn gắn, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân giữa chị Y và anh Minh không đạt được nên việc chị Y yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Y . Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Trương Văn Hoàng M .

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Y về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Minh H , sinh ngày 08/01/2009, hiện con chung đang sống chung với chị Y. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp văn bản thể hiện ý kiến của anh M đối với yêu cầu của chị Y về việc nuôi con chung cũng như ý kiến của anh M về việc nuôi con chung là cháu Trương Minh T , sinh ngày 08/01/2009. Tuy nhiên, anh M không có văn bản ghi ý kiến. Do đó, căn cứ vào lời trình bày của chị Y cũng như các tài liệu về con chung như giấy khai sinh, văn bản ghi ý kiến của hai cháu Trương Minh Trung và Trương Minh Hiếu, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Trương Minh T đang sống chung với anh Trương Văn Hoàng M ; con chung Trương Minh H do chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện và ổn định của hai cháu T và H hiện tại và trên cơ sở nguyện vọng của hai cháu Trung và Hiếu. Căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y .

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị

Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trương Văn Hoàng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y . Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Trương Văn Hoàng M .

[2] Về con chung: Chị Y và anh M có 02 con chung tên: Trương Minh T , sinh ngày 08/01/2009; Trương Minh H , sinh ngày 08/01/2009. hiện nay con chung Trương Minh T đang sống chung với anh Trương Văn Hoàng M ; con chung Trương Minh H đang sống chung với chị Nguyễn Thị Y .

Chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Minh H , sinh ngày 08/01/2009. Con chung hiện tại đang sống chung với chị Y .

Anh Trương Văn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Minh Tr , sinh ngày 08/01/2009. Con chung hiện tại đang sống chung với anh M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị

Yến phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011915 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C . Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trương Văn Hoàng M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

[7] Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn Hoàng M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPC ;
- Chi cục THA DS TPC ;
- UBND Phường z, TP. C
(số 47/2013, Q 01, ngày 27/5/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Mỹ Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải - Nguyễn Đình Đoàn Hùng

Phạm Mỹ Như

